

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN KIM BÔI
TỈNH HÒA BÌNH
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HSST

Ngày: 12/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BÔI, TỈNH HÒA BÌNH
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh Nga.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Mên – Ông Bùi Văn Nghiệp.

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Nhi – Thư ký Tòa án nhân huyện Kim Bôi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Chi – Kiểm Sát Viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2024/HSST ngày 02 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2024/HSST ngày 30 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Văn T**, sinh ngày 27/10/1989 tại L, Hòa Bình.

Nơi cư trú: Khu A, thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình.

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân T1 và bà Lê Thị H; Vợ: Bùi Thị Q (đã ly hôn), V : Lò Thị K; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2009 (con chung với vợ cũ Bùi Thị Q), con nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án: 01 (một) Ngày 21/6/2023 bị Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 54/2023/HSST, chấp hành xong ngày 18/7/2024.

Tiền sự: 02 (hai)

+ Ngày 12/3/2023 có hành vi "Trộm cắp tài sản", bị Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 79/QĐ-XPHC, ngày 30/6/2023 của Công an huyện L, tỉnh Hòa Bình, đến nay chưa nộp tiền phạt.

+ Ngày 11/03/2023 và ngày 13/03/2023 có hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị Công an huyện K, tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 2.500.000 đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng), theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 210/QĐ-XPHC, ngày 10/5/2023 của Công an huyện K, tỉnh Hà Nam, đến nay chưa nộp tiền phạt.

Nhân thân:

+ Ngày 02/5/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 sáu tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 10/2008/HSST, ngày 02/5/2008 của TAND huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, đã chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 11/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình xử phạt 24 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”, và phải chấp hành hình phạt 18 tháng tù giam tại bản án số 10 ngày 02/5/2008 của TAND huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, tổng hợp hình phạt chung, Bùi Văn T2 phải chấp hành chung cho cả hai bản án là 42 tháng tù giam, theo bản án số: 20/2009/HSST, ngày 11/12/2009 của TAND huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình, đã chấp hành xong hình phạt.

+ Ngày 09/02/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt, buộc Phạm Văn T phải chấp hành chung của hai tội là 30 tháng tù, theo bản án số: 05/2015/HSST, ngày 09/02/2015 của TAND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam, đã chấp hành xong hình phạt.

Hiện bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/7/2024 tại nhà tạm giữ công an huyện K, tỉnh Hòa Bình. Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

- Anh Bùi Văn T3, sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).
- Chị Bùi Thị Q1, sinh năm 1982
- Đại diện theo ủy quyền của chị Bùi Thị Q1: Anh Bùi Văn T3, sinh năm 1979 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Cùng cư trú: Khu M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Buổi chiều ngày 25/7/2024, Phạm Văn T bắt xe Buýt từ Hà Nam đến khu D, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình để chơi, sau khi chơi tại cổng khu du lịch S, đến khoảng 19 giờ cùng ngày, bị cáo đi bộ từ cổng Suối Khoáng dọc theo đường 12B theo hướng huyện K đi Ba H, mục đích vừa đi bộ vừa đợi xe Buýt để bắt xe đi về nhà tại thị trấn C, huyện L, tỉnh Hòa Bình. Khi bị cáo đi đến đoạn thuộc khu M

thuộc thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình thì bị cáo nhìn thấy trong sân nhà anh Bùi Văn T3 và chị Bùi Thị Q1 có dựng một chiếc xe máy điện, có cắm chìa khóa ở ổ khóa, nhãn hiệu Fortuner, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát đang sạc pin ở trong sân. Bị cáo quan sát xung quanh không thấy ai nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp, bị cáo đi vào trong sân nhà anh T3 và chị Q1 rút sạc xe máy điện ra, dắt trộm xe đi bộ ra ngoài đường 12B, sau đó bị cáo bật chìa khóa lên rồi điều khiển xe đi về hướng thị trấn B, huyện K với mục đích trên đường đi nếu có ai mua thì T sẽ bán để lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đúng lúc đó chị Bùi Thị Q1 nhìn thấy toàn bộ sự việc liền gọi điện cho chồng là anh Bùi Văn T3 biết (lúc đó anh T3 đang đi chơi ở gần nhà). Sau khi nghe điện thoại của chị Q1 và biết kẻ gian điều khiển xe đi hướng thị trấn B liền điều khiển xe mô tô của gia đình đuổi theo Phạm Văn T. Khi anh T3 điều khiển xe mô tô đi đến đoạn đường A, thuộc địa phận khu S, thị trấn B, huyện K, huyện H thì phát hiện T đang điều khiển đúng chiếc xe máy điện của gia đình anh đi về hướng L. Lúc này anh T3 tiếp tục bám theo T một đoạn, khi đến gần cổng Trụ sở Công an huyện K, anh T3 nhìn thấy tổ công tác Công an huyện K đang đi tuần tra đảm bảo an ninh trật tự anh T3 liền hô hoán, lúc đó tổ công tác Công an huyện K đã tiến hành bắt giữ Phạm Văn T và tang vật đưa về trụ sở Công an huyện K để làm việc.

Ngày 26/7/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra quyết định số: 1098/YC- ĐCSHSKTM, yêu cầu định giá chiếc xe máy điện thu giữ khi bắt quả tang Phạm Văn T có hành vi trộm cắp.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 31/7/2024 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân huyện K kết luận:

Xe máy điện nhãn hiệu Fortuner, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát, có kèm chìa khoá, xe cũ đã qua sử dụng, số khung 9YTVNHDJBR02866, số máy không xác định, xe không có gương chiếu hậu bên phải và bên trái có trị giá là 2.033.333 đồng (hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

**** Việc thu giữ, tạm giữ đồ vật, tài liệu; xử lý vật chứng.***

- 01 Xe máy điện nhãn hiệu Fortuner, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát, có kèm chìa khoá, xe cũ đã qua sử dụng, số khung 9YTVNHDJBR02866, số máy không xác định, không có gương chiếu hậu bên phải và bên trái. Chiếc xe này được gia đình anh Bùi Văn T3 mua năm 2019 với giá 6.800.000 đồng tại cửa hàng L có địa chỉ tại khu S, thị trấn B, tỉnh Hòa Bình để làm phương tiện đi lại của gia đình. Ngày 05/8/2024 anh Bùi Văn T3 và chị Bùi Thị Q1 có đơn xin lại tài sản.

Ngày 12/8/2024 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại chiếc xe máy điện cho chủ sở hữu hợp pháp.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại chiếc xe máy điện và không có yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Bản cáo trạng số: 37/CT-VKS-KB ngày 02/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố: Phạm Văn T về tội “ Trộm cắp tài sản ”, theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm Sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị hội đồng xét xử tuyên bố: Phạm Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; **Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt** Phạm Văn T **mức án từ 09 đến 12 tháng tù.**

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Fortuner, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát, có kèm chìa khóa, xe cũ đã qua sử dụng, số khung 9YTVNHDJBR02866, số máy không xác định, không có gương chiếu hậu bên phải và bên trái. Đã được cơ quan công an trả lại cho người bị hại nên không đề cập giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn T3 không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

Về án phí: Đề nghị áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điều 23 Nghị Quyết 326/2016/ UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị tuyên buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng và bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi và quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và của cơ quan tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, người bị hại không có khiếu nại gì. Do vậy hành vi và quyết định tố tụng đó là hợp pháp.

Tại phiên tòa người bị hại đồng thời là đại diện theo ủy quyền của chị Bùi Thị Q1 là anh Bùi Văn T3 có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của người bị hại anh Bùi Văn T3 không làm ảnh hưởng đến xét xử, do đó Hội đồng xét xử tiếp tục tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của của bị cáo, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ đã thu thập, do vậy có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 19 giờ ngày 25/7/2024 Phạm Văn T đã có hành vi lấy trộm chiếc xe máy điện nhãn hiệu Fortuner, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát, có kèm chìa khoá, xe cũ đã qua sử dụng, số khung 9YTVNHDJBR02866, số máy không xác định, không có gương chiếu hậu bên phải và bên trái của gia đình anh Bùi Văn T3 và chị Bùi Thị Q1 dựng trước sân nhà tại khu M, thị trấn B, huyện K, tỉnh Hòa Bình, trị giá là 2.033.333 đồng (hai triệu không trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Phạm Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản ”, theo quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bôi truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án:

Bị cáo Phạm Văn T là người có đầy đủ khả năng nhận thức và hiểu biết pháp luật, biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, song do lười lao động, muốn hưởng thành quả lao động của người khác, coi thường pháp luật nên bị cáo cố ý phạm tội. Bị cáo đã 04 lần bị kết án về tội trộm cắp tài sản và 01 lần bị kết án về tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, 02 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về tội trộm cắp tài sản, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân, mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội. Lỗi phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an xã hội, làm gia tăng tội phạm trên địa bàn huyện K, tỉnh Hòa Bình. Do đó để cải tạo, giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho gia đình và xã hội nên cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất

định mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Xét hiện bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn T có nhân thân xấu, có 01 tiền án và 02 tiền sự đều về tội trộm cắp tài sản.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Phạm Văn T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Văn T có 01 tiền án ngày 21/6/2023 bị Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xử phạt 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 54/2023/HSST, chấp hành xong ngày 18/7/2024, chưa được xóa án tích, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Anh Bùi Văn T3 đã nhận lại chiếc xe máy điện, không yêu cầu gì nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Fortuner, màu sơn đen, không gắn biển kiểm soát, đã được cơ quan công an trả lại cho bị hại là anh Bùi Văn T3 nên không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1 điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52; điều 38, Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Phạm Văn T 10 (mười) **tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 25/7/2024.

2. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phạm Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND tỉnh HB;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- VKSND huyện Kim Bôi;
- CQĐT, CQTHAHS, CA huyện Kim Bôi;
- THADS huyện Kim Bôi;
- Bị cáo, bị hại;
- Công thông tin điện tử TAND;
- Lưu HSVA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thanh Nga

